

## KẾ HOẠCH

### THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023 - 2024

*Theo Thông tư số: 36/2017/TT-BGD&ĐT*

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017, của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ công văn số 1148/SGDDĐT-TTr ngày 06/08/2021 của Sở GD-ĐT Nam Định về việc tăng cường công tác công khai trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định;*

*Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, Trường mầm non Trực Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai như sau:*

#### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Thực hiện công khai để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục

##### **2. Yêu cầu:**

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

Thông tin được công khai tại của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

## **II. NỘI DUNG**

**1. Các nội dung công khai:** Với mục tiêu thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để cơ quan quản lý, phụ huynh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật;

**A. Công khai “Cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế” và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo qui định tại thông thư 36**

*\* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế*

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01). Thời điểm công khai: Tháng 9 -Đầu năm học.

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02). Thời điểm công khai: Tháng 6 - Cuối năm học.

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

+ *Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia*

Năm 2019 trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ II, chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 giai đoạn 2020-2025

*Kết quả xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian:*

| <b>STT</b> | <b>Năm được công nhận</b> | <b>Quyết định công nhận</b>                               | <b>Giai đoạn</b> | <b>Được công nhận đạt Chuẩn mức độ</b>        | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------------------|---|------------------|---|----------------|
| 1          | 2019                      | Số 2552/QĐ - UBND, ngày 18/11/2019 của UBND Tỉnh Nam Định | 2015-2020        | Bằng công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 |                |

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai kết quả kiểm định trường chuẩn quốc gia và mức đánh giá chất lượng giáo dục. Nhà trường tiến hành công khai kế hoạch tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá theo kiểm định chất lượng GD cấp độ III, chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hàng năm.

- Kết quả xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục qua các mốc thời gian:

| <b>STT</b> | <b>Năm được công nhận</b> | <b>Quyết định công nhận</b>                       | <b>Giai đoạn</b> | <b>Được công nhận đạt Kiểm định chất lượng cấp độ</b>        | <b>Ghi chú</b> |
|------------|---------------------------|---|------------------|--|----------------|
| 1          | 2019                      | Số 2262/QĐ- SGDĐT, ngày 15/11/2019 của Sở GD & ĐT | 2015-2020        | Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 |                |

- Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 giai đoạn 2020-2025 đã được Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Nam Định công nhận tại quyết định số 2262/QĐ- SGDDĐT ngày 15/11/2019

**\* Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

e) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03). Thời điểm công khai: Tháng 6 - Cuối năm học.

a) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04). Thời điểm công khai: Tháng 6 - Cuối năm học.

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

+ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trong năm học và 2 năm tiếp theo như sau:

| Năm học   | Số lượng       |    | Hình thức | Nội dung  | Trình độ   | Thời gian          | Ghi chú                                 |
|-----------|----------------|----|-----------|---|------------|--------------------|---|
|           | Cán bộ quản lý |    |           |   |            |                    |   |
| 2023-2024 | Cán bộ quản lý | 02 | BDTX      | Đào tạo, bồi dưỡng về quản lý                         | Chứng nhận | BDTX theo kế hoạch | Căn cứ vào kế hoạch, chương trình, thời |
|           | Giáo viên      | 24 | BDTX      | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng chuyên môn | Chứng nhận |                    |   |
|           | Nhân viên      | 8  | BDTX      | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ                 | Chứng nhận |                    |   |

|           |                |    |      |   |            |                    |  |
|-----------|----------------|----|------|---|------------|--------------------|--|
|           | DD             |    |      | năng chuyên môn                                       |            |                    | gian học để bố trí, sắp xếp công tác cho phù hợp |
| 2024-2025 | Cán bộ quản lý | 03 | BDTX | Đào tạo, bồi dưỡng về quản lý                         | Chứng nhận | BDTX theo kế hoạch |  |
|           | Giáo viên      | 30 | BDTX | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng chuyên môn | Chứng nhận |                    |  |
|           | Nhân viên DD   | 8  | BDTX | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng chuyên môn | Chứng nhận |                    |  |
| 2025-2026 | Cán bộ quản lý | 03 | BDTX | Đào tạo, bồi dưỡng về quản lý                         | Chứng nhận | BDTX theo kế hoạch |  |
|           | Giáo viên      | 32 | BDTX | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng chuyên môn | Chứng nhận |                    |  |
|           | Nhân viên DD   | 10 | BDTX | Bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng chuyên môn | Chứng nhận |                    |  |

**B. Công khai “Thu chi tài chính” và “Quản lý tài sản” theo qui định tại thông tư 36, thông tư 61, thông tư 90, thông tư 16...**

**\* Công khai nội dung Thu chi Tài chính**

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện công khai các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính, quản lý tài sản theo qui định tại Thông tư số 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính, thông tư số: 90/2018/TT-BTC, thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, thông tư số: 19/2005/TT-BTC

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

+ *Học phí*: là khoản đóng góp theo nghĩa vụ, tạm thực hiện theo quy định tại Công văn số 1629/SGDDĐT-KHTC ngày 15/9/2023 của Sở giáo dục- Đào tạo về việc hướng dẫn tạm thời quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do t nh quản lý năm học 2023-2024; với mức thu tại vùng nông thôn là 150.000 đồng/học sinh/tháng, thu theo số tháng thực học. Nếu mức thu có thay đổi theo các Văn bản mới thì nhà trường thông báo công khai kịp thời tới đội ngũ giáo viên, nhân viên, người học và gia đình người học.

+ *Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục*: tạm thực hiện theo hướng dẫn, quy định tại các công văn sau:

Căn cứ NQ17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 quy định các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động GD trong các cơ sở GD công lập do T nh quản lý;

Căn cứ Công văn số 1628/SGDDĐT-KHTC ngày 15/9/2023 của Sở giáo dục- Đào tạo về việc thực hiện quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh quản lý năm học 2023-2024;

| <b>STT</b> | <b>Tên khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục</b> | <b>Mức thu theo công văn hướng dẫn</b> | <b>Mức thu theo thỏa thuận</b> | <b>Ghi chú</b>   |
|------------|---|--|--------------------------------|------------------|
| 1          | Nước uống cho học   | Không vượt quá mức tối đa là: 10.000   | 8.000 đồng/tháng               | Thu không quá 10 |

|   | sinh   | đồng/tháng  |   | tháng/<br>năm<br>học                           |
|---|--|---|---|--|
| 2 | Chăm sóc trẻ ngày thứ bảy và trong thời gian nghỉ hè                               | Không vượt quá mức tối đa là: 30.000 đồng/trẻ/ngày  | 25.000 đồng/ngày  | Thu theo số ngày thực tế học                   |
| 3 | Dạy kỹ năng sống   | Không vượt quá mức tối đa là: 5.000đồng/ tiết   | 4.000đồng/ tiết   |  |
| 4 | Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh   | Không vượt quá mức tối đa là: 18.000 đồng/tháng   | 18.000 đồng/tháng   | Thu không quá 10 tháng/năm học                 |
| 5 | Tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú  | Không vượt quá mức tối đa là: 100.000 đồng/tháng  | 80.000 đồng/tháng   | Thu theo số tháng thực học của học sinh        |
| 6 | Tiền quản lý, chăm sóc trẻ (học sinh) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính | Không vượt quá mức tối đa là: 6.000 đồng/ngày/ trẻ  | 4.000 đồng/ngày/ trẻ  | Thu theo số ngày thực tế học                   |
| 7 | Tiền ăn bán trú  | Xây dựng bảng thực đơn cụ thể và đảm bảo lượng chất dinh dưỡng cho từng độ tuổi, xây dựng kế hoạch thu, chi đảm bảo thu đủ chi và sự thống nhất thoả thuận tự nguyện, dân | Xây dựng bảng thực đơn cụ thể và đảm bảo lượng chất dinh dưỡng cho từng độ tuổi, xây dựng kế hoạch thu, chi đảm bảo thu đủ chi và sự thống nhất thoả thuận tự nguyện, dân | Thu theo ngày thực tế trẻ, học sinh ăn bán trú |

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  | chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để quy định mức ăn cụ thể bao gồm tiền mua thực phẩm theo khẩu phần ăn; chất đốt ...) | chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để quy định mức ăn cụ thể (dự kiến là: 17.000đồng/ngày. Trẻ MG là: 01 bữa chính, 01 bữa phụ, Trẻ NT là: 2 bữa chính, 1 bữa phụ; bao gồm tiền mua thực phẩm theo khẩu phần ăn là: 16.000 đồng; chất đốt là: 1.000 đồng;) |  |
|--|--|--|--|--|

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

e) Công khai thực đơn, số lượng suất ăn, số lượng lương thực, thực phẩm, gia vị... đã sử dụng và số tiền tương ứng; công khai tài chính (*Thực hiện công khai theo chỉ đạo, yêu cầu về nuôi ăn bán trú đối với cấp học MN, TH của cấp có thẩm quyền*)

**\* Công khai nội dung Quản lý tài sản**

Thực hiện nghiêm túc việc công khai các nội dung về quản lý tài sản theo luật quản lý tài sản công và nghị định 151/2017NĐ-CP ngày 26/12/2017, thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính

**C. Công khai “theo yêu cầu của Quy chế dân chủ” theo quy định tại thông tư 11...**

Công khai Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục

Công khai các nội quy, quy chế của nhà trường trong năm học

Công khai Kế hoạch năm học, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường năm học 2023 -2024

Công khai kế hoạch tuyển sinh theo năm học 2023-2024, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

Công khai các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật

Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

Công khai kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Công khai văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

#### **D. Công khai “theo Luật phòng, chống tham nhũng”**

Công khai bản kê khai tài sản thu nhập cá nhân của người có nghĩa vụ kê khai theo qui định của pháp luật

Thực hiện các nội dung công khai theo qui định tại Luật Phòng chống Tham nhũng.

#### **2. Về hình thức và thời điểm công khai :**

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện các nội dung công khai theo đúng thời gian qui định theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD-ĐT như sau:

\* Hình thức: Có thể sử dụng 1 hoặc nhiều hình thức công khai như:

Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <http://mntruchang.namdinh.edu.vn/> vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung

liên quan.

Niêm yết công khai tại bảng tuyên truyền của nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Đối với nội dung về Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo ngoài việc thực hiện công khai theo trên bảng tuyên truyền nhà trường còn thực hiện công khai, phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ trong năm học.

\* Thời điểm công khai: Tháng 6 hàng năm theo qui định tại Thông tư 36 và các thời điểm khi có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai.

- Tháng 9/2023: Công khai cam kết chất lượng GD, thông tin về CSVC, thông tin về đội ngũ của nhà trường
- Tháng 9 hoặc tháng 10/2023 (sau khi họp phụ huynh toàn trường): Công khai các khoản thu trong năm học 2023-2024 và cập nhật bổ sung khi có sự thay đổi về đội ngũ, cơ sở vật chất....
- Tháng 10/2023 công khai trẻ diện chính sách (sau khi hoàn thiện hồ sơ và được duyệt)
- Tháng 1/2024: Công khai Dự toán ngân sách giao năm 2024 và quyết toán thu, chi ngân sách năm 2023.
- Tháng 4/2024: Công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi NSNN Quý I/2023
- Tháng 6/2024:
  - + Công khai chất lượng giáo dục thực tế.
  - + Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi NSNN Quý II/2024 và 6 tháng đầu năm 2024.
  - + Công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2023 đã được phê duyệt.
  - + Công khai quyết toán thu chi các khoản thu dịch vụ phụ vụ, hỗ trợ hoạt động dạy học.
- Cập nhật khi có sự thay đổi nội dung liên quan.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Nhà trường thành lập Ban ch đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

- |                        |                                  |              |
|------------------------|----------------------------------|--------------|
| 1. Đ/c Đỗ Thị Lua      | - Hiệu trưởng - BT chi bộ        | - Trưởng ban |
| 2. Đ/c Nguyễn Thị Hoàn | - Phó hiệu trưởng - P. Bí thư CB | - Phó ban TT |
| 3. Đ/c Hoàng Thị Thoa  | - CTCĐ                           | - Ủy viên    |
| 4. Đ/c Trần Thị Mến    | - TTCM khối MG                   | - Ủy viên    |
| 5. Đ/c Phạm Thị Lĩnh   | - Trưởng BTTND                   | - Ủy viên    |
| 6. Đ/c Phạm Thị Vui    | - TPCM khối MG                   | - Ủy viên    |
| 7. Đ/c Phạm Thị Hằng   | - TTCM khối NT                   | - Ủy viên    |
| 8. Đ/c Phạm Thị Vòng   | - TPCM khối NT                   | - Ủy viên    |
| 9. Đ/c Lưu Thị Bình    | - Kế toán                        | - Ủy viên    |
| 10. Đ/c Hoàng Thị Trâm | - Giáo viên- Kiêm thủ quỹ        | - Ủy viên    |
| 11. Đ/c Nguyễn Thị Anh | - BTCĐ                           | - Ủy viên    |

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định

- Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới với Phòng giáo dục trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cấp trên.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên, của nhà trường.

- + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh theo dõi, xem xét.
- + Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.
- + Thông qua Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động đầu năm học
- + GV đăng ký chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và danh hiệu thi đua cá nhân.
- + Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ.
- + Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ GV, công đoàn viên.
- Tổng hợp kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ vào cuối học kỳ và cuối năm có so sánh, đánh giá, phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.
- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hằng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường mầm non Trục Thắng năm học 2023-2024, đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo)
- Thành viên BCD.
- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường (để thực hiện)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Lụa**

Số: 16/QĐ-MNTT

Trực Thắng, ngày 18 tháng 09 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023 - 2024**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”*

*Căn cứ công văn số 1148/SGDDT-TTr ngày 06/08/2021 của Sở GD-ĐT Nam Định về việc tăng cường công tác công khai trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;*

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TRỰC THẮNG

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023 - 2024 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên sau:

- |                         |                                  |              |
|-------------------------|----------------------------------|--------------|
| 01. Đ/c Đỗ Thị Lụa      | - Hiệu trưởng - BT chi bộ        | - Trưởng ban |
| 02. Đ/c Nguyễn Thị Hoàn | - Phó hiệu trưởng - P. Bí thư CB | - Phó ban TT |
| 03. Đ/c Hoàng Thị Thoa  | - CTCĐ                           | - Ủy viên    |
| 04. Đ/c Trần Thị Mến    | - TTCM khối MG                   | - Ủy viên    |
| 05. Đ/c Phạm Thị Lĩnh   | - Trưởng BTTND                   | - Ủy viên    |
| 06. Đ/c Phạm Thị Vui    | - TPCM khối MG                   | - Ủy viên    |
| 07. Đ/c Phạm Thị Hằng   | - TTCM khối NT                   | - Ủy viên    |
| 08. Đ/c Phạm Thị Vòng   | - TPCM khối NT                   | - Ủy viên    |
| 09. Đ/c Lưu Thị Bình    | - Kế toán                        | - Ủy viên    |

10.Đ/c Hoàng Thị Trâm - Giáo viên- Kiêm thủ quỹ - Ủy viên

11. Đ/c Nguyễn Thị Anh - BTCĐ - Ủy viên

**Điều 2:** Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ các nội dung và tiến hành công khai theo quy định của Thông tư 36/2017/TT- BGDDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

**Điều 3:** Các bộ phận văn phòng, chuyên môn, GVCN các lớp và các ông bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể CB,GV,NV nhà trường (để thực hiện)
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Lụa**

*Trực Thắng, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

## **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT**

*Căn cứ Quyết định số 16 /QĐ-MNTN, ngày 18/09/2023 của Hiệu trưởng trường MN Trực Thắng về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo như sau:*

1. Bà Đỗ Thị Lua - Hiệu trưởng – Trưởng ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT đến tất cả toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Bà Nguyễn Thị Hoàn - Phó hiệu trưởng - Phó ban: Cùng với Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 1, 2, 3, tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị, Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông báo trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, quy chế làm việc của nhà trường; quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân công lao động; quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai quy chế thực hiện công khai đối với nhà trường.

3 Bà Trần Thị Mến - TTCM: Thực hiện việc dán công khai niêm yết, và báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường.

4. Bà Trần Thị Yến – Giáo viên (Thư ký): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo, ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai.

5. Bà Lưu Thị Bình - Kế toán: Quyết toán thu-chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu, thực

hiện việc công khai thu chi tài chính theo quy định.

6. Bà Hoàng Thị Thoa – CTCĐ: Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối Mẫu giáo Khu A.

7. Bà Phạm Thị Linh - Trưởng ban TTND: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối Mẫu giáo Khu B.

8. Bà Phạm Thị Hằng - TTCMNT: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối Nhà trẻ Khu B.

9. Bà Phạm Thị Vòng - TPCMNT: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối Nhà trẻ Khu A.

10. Bà Phạm Thị Vui - TPCMMG Thực hiện việc dán công khai niêm yết và báo cáo với Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường.

11. Bà Hoàng Thị Trâm - Giáo viên kiêm thủ quỹ: Thực hiện việc dán công khai niêm yết và báo cáo với Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai trong nhà trường.

Yêu cầu các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên BCD (để thực hiện)
- Lưu VT

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Lụa**

Trực Thắng, ngày 26 tháng 09 năm 2023

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH**  
**Năm học 2023-2024**

Kýnh gởi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trực Ninh

Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường năm học 2023-2024. Trường mầm non Trực Thắng trân trọng Báo cáo kết quả tuyển sinh trong 3 tháng hè 2023 như sau:

1. Số trẻ đang học tại trường chuyển giao lên lớp từ năm học 2022-2023 sang năm học 2023-2024:

| Số nhóm lớp |    |        |        |        | Số trẻ     |    |        |        |        |
|-------------|----|--------|--------|--------|------------|----|--------|--------|--------|
| TS          | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | TS         | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi |
| <b>15</b>   | 3  | 4      | 4      | 4      | <b>302</b> | 12 | 67     | 111    | 112    |

2. Căn cứ vào điều kiện thực tế, số trẻ đang học tại trường năm học 2022-2023 và Kế hoạch phát triển số lượng năm học 2023-2024 nhà trường dự kiến số lượng tuyển sinh năm học 2023-2024 như sau:

| Số nhóm lớp |    |        |        |        | Số trẻ     |    |        |        |        |
|-------------|----|--------|--------|--------|------------|----|--------|--------|--------|
| TS          | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | TS         | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi |
| <b>15</b>   | 3  | 4      | 4      | 4      | <b>137</b> | 73 | 82     | 22     | 5      |

3. Số trẻ mới tuyển sinh - Thời điểm tháng 6,7,8/ 2022 (có danh sách kèm theo)

| Số nhóm lớp |    |        |        |        | Số trẻ     |    |        |        |        |
|-------------|----|--------|--------|--------|------------|----|--------|--------|--------|
| TS          | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | TS         | NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi |
| <b>15</b>   | 3  | 4      | 4      | 4      | <b>112</b> | 40 | 52     | 15     | 5      |

Trên đây là báo cáo kết quả tuyển sinh (thời điểm Tháng 9/2023) năm học 2023-2024 của trường mầm non Trực Thắng.

Trực Thắng, ngày 26 tháng 09 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**



**Đỗ Thị Lụa**

